TAND TP. PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 119/2019/HSST.
Ngày: 26/9/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: BÀ VŨ THỊ THANH HÒA.
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ ÔNG LÊ VĂN CHƠN
2/ BÀ NGUYỄN THỊ MINH HUẤN

***- Thư ký phiên tòa*:** BÀ LÊ THỊ QUỲNH TRANG – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: ÔNG CHU ĐỨC THỌ – Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 124/2019/HSST ngày 27/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN S – Sinh năm: 1985, tại: Bình Thuận; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: khu phố 05, phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Số CMND: không có; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn Văn N (đã chết) và bà: Lê Thị Ánh Ng– 1963; Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 13/12/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 07 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo bản án số 212/2011/HSST; Ngày 30/11/2016 chấp hành xong hình phạt tù; Bị cáo bị bắt ngày 24/6/2019 theo Quyết định truy nã; Chuyển sang tạm giam ngày: 27/6/2019.
Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**
Ông Phạm Văn L, sinh năm 1954 (vắng mặt).
Địa chỉ: Khu phố 08, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**
Bà Nguyễn Thị Ái V, sinh năm: 1990 (vắng mặt).
Địa chỉ: Khu phố 06, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 13/6/2018, Nguyễn Văn S, sinh năm: 1985, HKTT: khu phố 05, phường L, thành phố P; đi bộ từ nhà ngang qua nhà thờ Lạc Đạo thuộc khu phố 04, phường L, thành phố P thì S phát hiện có 01 chiếc xe mô tô hiệu Sirius, biển số 86L2-8777 của ông Phạm Văn L (sinh năm 1954, trú tại: khu phố 08, phường Đ, Tp. P) dựng ở khuôn viên nhà thờ nhưng không có người trông coi nên S nảy sinh ý định chiếm đoạt. S lén lút tiếp cận xe mô tô 86L2-8777 rồi dắt về nhà, sau đó bẻ biển số xe và giấu ở bãi đá trước sân nhà, đợi đem đi tiêu thụ.

Sau khi phát hiện xe mô tô bị mất, ông L đến Công an phường L trình báo sự việc. Qua xác minh, Công an phường L phát hiện đối tượng S có biểu hiện nghi vấn nên mời S đến làm việc và S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe mô tô hiệu Sirius, biển số 86L2-8777, số máy: 5C63-305044, số khung: C630AY304975, là tài sản Nguyễn Văn Sỹ lấy trộm được thu giữ tại nhà của S.

Tại kết luận định giá tài sản số 123/KL-HĐĐG ngày 29/6/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: *01 chiếc xe mô tô hiệu Sirius, biển số 86L2-8777, số máy: 5C63-305044, số khung: C630AY304975, trị giá 9.000.000 (Chín triệu) đồng.*

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô biển số 86L2-8777 là tài sản của chị Nguyễn Thị Ái V (sinh năm 1987, trú tại: khu phố 06, phường H, thành phố P) đứng tên chủ sơ hữu. Do chị V là con dâu của ông L nên đến tháng 9/2017 chị V giao chiếc xe trên cho ông L sử dụng. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc xe trên cho ông Phạm Văn L là chủ sở hữu. Ông Phạm Văn L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về phần dân sự.

Hành vi vừa nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn S bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận truy tố tại bản cáo trạng số 125/CT-VKS ngày 26/8/2019 về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết luận tội đối với bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, giữ nguyên quyết định truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Nguyễn Văn S, phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Nguyễn Văn S từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Bị cáo không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát; bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không thắc mắc, khiếu nại về những hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn S tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp biên bản truy tìm tang vật, biên bản ghi lời khai của người bị hại, các vật chứng đã thu giữ và kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu điều tra về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận vào khoảng 05 giờ ngày 13/6/2018 tại nhà thờ Lạc Đạo thuộc khu phố 04, phường L, thành phố P; Nguyễn Văn S đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Sirius, biển số 86L2-8777, trị giá 9.000.000 đồng của ông Phạm Văn L. Sau đó, S dắt xe mô tô về nhà, bẻ biến số xe giấu ở bãi đá trước sân nhà thì sau đó bị phát hiện.

Rõ ràng hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Văn S là hành vi cố ý, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, hơn nữa còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương. Hành vi vừa nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như nội dung cáo trạng truy tố là có căn cứ.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề xuất của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy là hợp lý vì quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn S đã thành khẩn khai báo; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nhưng lại phạm tội lại với lỗi cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp *"tái phạm";* đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe mô tô biển số 86L2-8777 cho chủ sở hữu là ông Phạm Văn L là chủ sở hữu; việc xử lý như trên là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên không đặt ra để xử lý nữa.

[6] Trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an Tp. Phan Thiết đã xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu là ông Phạm Văn L chiếc xe mô tô biển số 86L2-8777. Ông L đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của các bên đương sự không trái với các quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận không đặt ra để giải quyết nữa.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Nguyễn Văn S, phạm tội ***"Trộm cắp tài sản".***

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự .

XỬ PHẠT: Nguyễn Văn S 18 *(mười tám)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt ngày 24/6/2019.

ÁP DỤNG: Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyễn Văn S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/9/2019). Ông Phạm Văn L là người bị hại và bà Nguyễn Thị Ái V là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; vắng mặt tai phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

VŨ THỊ THANH HÒA

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *VKSND Tp. Phan Thiết;*
- *VKSND tỉnh Bình Thuận;;*
- *CQ-CSĐT Công an Tp. Phan Thiết;*
- *Cơ quan Thi hành án hình sự CA Phan Thiết;*
- *Nhà tạm giữ CA Tp. Phan Thiết;*
- *Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;*
- *Lưu hồ sơ.*